

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĂN GIANG  
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2023/HSST

Ngày: 28/9/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HUNG YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Miện.

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Quốc Doanh

Ông Tạ Minh Tiếp

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang tham gia phiên tòa:** Bà Lưu Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 106/2023/TLST - HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2023/QĐXXST-HS ngày 15/9/2023 đối với:

**\* Các bị cáo:**

**1. Họ và tên: Vũ Ngọc H;** Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1999 tại huyện V, tỉnh Hưng Yên; Đăng ký HKTT/Nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Văn T, sinh năm: 1975 và bà Vũ Thị Hải Y, sinh năm 1979; Có vợ: Đào Thị K, sinh năm 2000 và 01 con sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**2. Họ và tên: Đào Mạnh Đức A;** Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 2004 tại huyện V, tỉnh Hưng Yên; Đăng ký HKTT/Nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đào Mạnh V, sinh năm: 1973 và bà Lê Thị T1, sinh năm 1981; Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Trần Văn Q, sinh năm: 1971 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên

2. Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm: 1993 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên

3. Anh Lý Văn Đ, sinh năm: 1995 (Vắng mặt)

4. Anh Lý Đại H2, sinh năm: 1995 (Vắng mặt)

5. Anh Lý Văn Đ1, sinh năm: 1997 (Vắng mặt)

6. Anh Lý Xuân H3, sinh năm: 2000 (Vắng mặt)

7. Anh Lý Ngọc N, sinh năm: 2001 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên

8. Anh Phạm Hoàng Q1, sinh năm: 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên

**\* Người làm chứng:**

1. Anh Lý Anh X, sinh năm: 1997 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên

2. Anh Thiệu Văn T2, sinh năm: 2001. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 6 năm 2022, Vũ Ngọc H, sinh năm 1999, HKTT: thôn D, xã T, huyện V mở quán kinh doanh dịch vụ chơi bi-a tại thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên lấy tên là Navy B. Sau đó, H thuê Đào Mạnh Đức A, sinh năm 2004, HKTT: thôn Đ, xã M, huyện V để cùng với H quản lý quán và thu tiền của khách đến chơi bi-a. Khách chơi bi-a phải trả tiền thuê bàn bi-a cho H hoặc Đức A là 40.000 đồng/1 giờ. Trong quá trình kinh doanh quán bi-a, ngoài các đồ vật cần thiết như bàn, gậy, bóng bi-a, H và Đức A còn mua các bộ bài tú lơ khơ để tại quán. Nếu khách chơi bi-a sử dụng bài tú lơ khơ để đánh bạc bằng hình thức chơi bi-a được thua bằng tiền thì H và Đức A sẽ cung cấp các bộ bài cho khách sử dụng. Khoảng 12 giờ ngày 15/3/2023, H đang ở quán B2 thì có: Nguyễn Văn H1, sinh năm 1993 ở thôn N, xã L, huyện V; Trần Văn Q, sinh năm 1971 ở thôn N, xã L, huyện V; Lý Văn Đ, sinh năm 1995; Lý Xuân H3, sinh năm 2000 và Lý Văn Đ1, sinh năm 1997 đều ở thôn Đ, xã L, huyện V đến quán B2-a của H thuê bàn bi-a để đánh bạc dưới hình thức chơi bi-a được thua bằng tiền. H bố trí để cho: Hương, Q, Đ, H3, Đoàn đánh bạc tại chiếc bàn bi-a thứ 2 dãy bên trái từ cửa quán vào (gọi là bàn bi-a số 2). Các đối tượng bắt cặp với nhau để đánh bạc, cặp của H1 và Q đánh bạc với cặp của Đ và H3; còn Đ1 thì làm nhiệm vụ chia bài cho 2 cặp để đánh bạc. Tất cả quy ước với nhau: Trong mỗi ván đánh bạc, Đ1 sẽ sử dụng bộ bài tú lơ khơ do H và Đức A chuẩn bị sẵn để ở bàn bi-a, chia cho mỗi cặp từ 08 đến 09 quân bài (tùy từng ván chơi), các quân bài còn lại gọi là bài nọc. Các quân bài trong bộ tú lơ khơ sẽ tương ứng với số của các quả bóng bi-a trên bàn. Q2 bài A (át) tương ứng với quả bóng số 1, từ quân bài 2 đến quân bài 10 tương ứng với các quả bóng từ số 2 đến số A, các quân bài J, Q, K

lần lượt tương ứng với các quả bóng số 11, 12, 13. Còn các quả bóng số 14, 15 nếu ai đánh được vào lỗ thì sẽ được thêm 1 lượt đánh. Sau khi Đ1 chia bài xong thì mỗi cặp chơi sẽ cầm phần bài của mình lên và dùng chiếc gậy bi-a đánh quả bóng cái (là quả bóng có màu trắng không in số) vào những quả bóng có số tương ứng với các quân bài được chia vào lỗ của bàn bi-a, rồi hạ các quân bài đã đánh được xuống thành bàn bi -a. Nếu quả bóng được đánh vào lỗ của bàn bi-a, không tương ứng với quân bài được chia hoặc đánh quả bóng cái rơi xuống lỗ, thì phải bốc lên 1 quân bài từ bộ bài nọc. Cặp nào đánh hết trước các quả bóng tương ứng với các quân bài được chia là thắng. C thua phải trả tiền cho cặp thắng theo số lượng quân bài còn lại chưa đánh được với số tiền tương ứng là 20.000 đ/1 quân bài và cặp thắng cũng sẽ bỏ ra 10.000<sup>d</sup>/1 ván để trả tiền thuê nước và thuê bàn B1 - a. Trước khi đánh bạc, H3 có 770.000đ, Đ có 715.000đ, H1 có 500.000đ (vay của Đ1), Q có 650.000đ, tất cả số tiền trên dùng để đánh bạc. Riêng Đ1 có 1.000.000đ, cho H1 vay 500.000đ để đánh bạc, còn lại 500.000đ không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Khoảng 13 giờ cùng ngày, Đào Mạnh Đức A đến quán B2-a, lúc này các đối tượng đánh bạc ở bàn bi-a số 2 nói trên vẫn tiếp tục chơi và Đức A trông coi quán cùng với H. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày có Lý Đại H2, sinh năm 1995; Lý Ngọc N, sinh năm 2001 đều ở thôn Đ, xã L; Phạm Hoàng Q1, sinh năm 1996 ở thôn P, xã L đến quán B2-a của H để đánh bạc bằng hình thức chơi bi-a được thua bằng tiền. Đức A bố trí cho H2, N và Q1 đánh bạc tại bàn bi-a đầu tiên của của dãy bên trái từ cửa vào (gọi là bàn bi-a số 1). Cả 3 quy ước với nhau là sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân do H và Đức A chuẩn bị sẵn để đánh bạc. Trong mỗi ván đánh bạc, người chơi sẽ chia mỗi người 08 quân, hình thức đánh bạc và cách để xác định thắng, thua cũng giống như các đối tượng chơi ở bàn bi-a số 2 nói trên. Nhưng người thua phải trả tiền cho người thắng theo số lượng quân bài còn lại chưa đánh được với số tiền tương ứng là 10.000đ/1 quân bài. Người thắng ở ván bạc trước sẽ chia bài và được đánh đầu tiên ở ván tiếp theo, rồi lần lượt đến người về nhì, về cuối đánh. Khi nào kết thúc đánh bạc thì tất cả những người chơi sẽ dùng tiền của mình góp lại để trả tiền thuê bàn bi-a. Trước khi đánh bạc, H2 có 700.000đ, N có 330.000đ, Quyền có 2.360.000đ, tất cả đều sử dụng hết vào việc đánh bạc.

Các đối tượng tại 02 bàn bi-a nói trên đánh bạc đến 17 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng CSĐT Công an huyện V kiểm tra, lập biên bản vụ việc và thu giữ vật chứng có liên quan gồm:

**Tại bàn bi-a số 1:** Thu trên bàn có số tiền 1.550.000<sup>d</sup>; 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 quân bài; 16 quả bóng bi-a, gồm: 15 quả bóng có in màu khác nhau và in số thứ tự từ 1 đến 15, 01 quả bóng màu trắng không có số (gọi là bóng cái); 03 chiếc gậy bằng gỗ (gọi là cơ bi-a).

Thu giữ trên người H2: 80.000<sup>d</sup> và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6, màu xám; thu trên người Nhã: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11, màu đen; thu trên người Quyên: 1.760.000<sup>d</sup> và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12, màu xanh. Số tiền thu trên người của H2 và Q1 là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc tại bàn bi-a số 1 là: 3.390.000<sup>d</sup>.

**Tại bàn bi-a số 2:** Thu trên bàn số tiền 1.260.000<sup>d</sup>; 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 quân bài; 16 quả bóng bi-a, gồm: 15 quả bóng có in màu khác nhau và in số thứ tự từ 1 đến 15, 01 quả bóng màu trắng không có số (gọi là bóng cái); 04 chiếc gậy bằng gỗ (gọi là cơ bi-a).

Thu giữ trên người Hương: 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Oppo; thu trên người Quynh: 650.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động Samsung, màu đen; thu trên người Đ: 515.000<sup>d</sup> và 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Samsung; thu trên người H3: 210.000<sup>d</sup> và 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Xiaomi; thu trên người Đoàn: 500.000<sup>d</sup> và 01 chiếc điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max. Trong đó, số tiền thu trên người của Q, Đ, H3 là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc; số tiền thu trên người của Đ1 không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc tại bàn bi-a số 2 là 2.635.000<sup>d</sup>.

Cơ quan CSĐT Công an huyện V cũng đã quản lý của H 2 chiếc bàn bi-a mà H cho các đối tượng thuê để sử dụng vào việc đánh bạc. Đào Mạnh Đức A cũng giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện V 06 bộ bài tú lơ khơ, loại 52 quân bài, có vỏ bên ngoài màu vàng (là bài mới).

Quá trình điều tra xác định: Hành vi của Nguyễn Văn H1, Trần Văn Q, Lý Văn Đ, Lý Xuân H3, Lý Văn Đ1, Lý Đại H2, Lý Ngọc N và Phạm Hoàng Q1 chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên ngày 14/8/2023 Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đối với các điện thoại đã thu giữ của các đối tượng nêu trên, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại cho chủ sở hữu.

Vật chứng, đồ vật đã thu giữ chưa xử lý gồm: 08 bộ bài tú lơ khơ, trong đó có 2 bộ đã sử dụng làm công cụ đánh bạc; 02 chiếc bàn bi-a; 07 gậy gỗ (còn gọi là cơ bi-a) và 32 quả bóng bi-a; Số tiền 6.525.000đ.

Quá trình điều tra, các bị cáo Vũ Ngọc H, Đào Mạnh Đức A đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 113/CT-VKS VG ngày 06/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Vũ Ngọc H, Đào Mạnh Đức A về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm b khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự.

***Tại phiên toà hôm nay:***

- Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu, không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khẳng định vào thời gian trên, anh đã đánh bạc cùng với Q, Đ, Đ1, H3 như bản cáo trạng đã nêu, bộ bài và bàn bi - a dùng để đánh bạc là do H, Đức A chuẩn bị.

- Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Vũ Ngọc H, Đào Mạnh Đức A phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 điều 322; điều 17; điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, 2, 5 điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm. Xử phạt bị cáo Đào Mạnh Đức A từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng, giao các bị cáo cho UBND xã nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 1, điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu cho tiêu hủy: 08 bộ bài tú lơ khơ, trong đó có 2 bộ đã sử dụng làm công cụ đánh bạc; Tịch thu cho phát mại sung quỹ nhà nước 02 chiếc bàn bi-a; 07 gậy gôn (còn gọi là cơ bi-a) và 32 quả bóng bi-a; Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 6.025.000đ. Số tiền 500.000 đồng còn lại của Lý Văn Đ1 không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại Lý Văn Đ1.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt họ. Xét thấy những người tham gia tố tụng vắng mặt nhưng họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án, nên HĐXX căn cứ khoản 1 điều 292, khoản 1 điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng trên.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản vụ việc, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 14 giờ đến 17 giờ 30 phút ngày 15/3/2023, tại quán B2 ở thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Vũ Ngọc H và Đào Mạnh Đức A đã sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình là quán bi-a Navy Billiard trên để cho 2 bàn bi-a cùng một lúc gồm 08 đối tượng đánh bạc bằng hình thức chơi bi-a được thua bằng tiền. Bàn bi-a số 1 có: Lý Đại H2, Lý Ngọc N, Phạm Hoàng Q1, số tiền sử dụng để đánh bạc là 3.390.000<sup>d</sup>; bàn bi-a số 2 có: Nguyễn Văn H1, Trần Văn Q, Lý Văn Đ, Lý Xuân H3, Lý Văn Đ1, số tiền dùng để đánh bạc là 2.635.000<sup>d</sup>. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc tại 2 bàn bi-a là 6.025.000<sup>d</sup>.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi, muốn thu hút khách đến chơi mà vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội tổ chức đánh bạc theo điểm b khoản 1 điều 322 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính, an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế của bản thân và gia đình, là nguyên nhân gây ra mâu thuẫn gia đình và phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật khác.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, không có sự câu kết chặt chẽ với nhau khi thực hiện tội phạm. Bị cáo H là người trực tiếp quản lý quán B2, trực tiếp mua các bộ bài cho các đối tượng đến quán đánh bạc nên H đóng vai trò đầu vụ. Đào Mạnh Đức A làm thuê cho H để nhận lương và cùng H tạo điều kiện về địa điểm, công cụ cho các đối tượng đánh bạc nên Đức A đóng vai trò thứ 2.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương và được chính quyền địa phương xác nhận nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

HĐXX thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- 02 bộ bài tú lơ khơ, loại 52 quân bài, một mặt in hình quân bài, một mặt in hình hoa văn màu xanh (đã qua sử dụng); 06 bộ bài tú lơ khơ, loại 52 quân bài, có vỏ bên ngoài màu vàng (còn mới, chưa qua sử dụng); Đây là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

- 02 bàn Bi - a (đã qua sử dụng); 07 gậy bằng gỗ dùng để đánh B1 - a (đã qua sử dụng); 02 bộ B3 - a gồm 32 quả bóng B1 - a (đã qua sử dụng); Đây là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu cho phát mại sung quỹ nhà nước.

- Số tiền 6.525.000 đồng, trong đó có 6.025.000 đồng là tiền những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Số tiền 500.000 đồng còn lại của Lý Văn Đ1 không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại Lý Văn Đ1.

[5]. Các vấn đề khác: Hành vi “Đánh bạc” của Nguyễn Văn H1, Trần Văn Q, Lý Văn Đ, Lý Xuân H3, Lý Văn Đ1, Lý Đại H2, Lý Ngọc N và Phạm Hoàng Q1 chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Ngày 14/8/2023 Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với các điện thoại đã thu giữ của các đối tượng nêu trên, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp, nay HĐXX không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Căn cứ vào:**

- Điểm b khoản 1 điều 322; điều 17; điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, 2, 5 điều 65 Bộ luật hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**2. Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Vũ Ngọc H, Đào Mạnh Đức A phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

**3. Về hình phạt chính:** Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng. Giao bị cáo Vũ Ngọc H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Đào Mạnh Đức A 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm. Giao bị cáo Đào Mạnh Đức A cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

*Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật thi hành án hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

**4. Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

**5. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:**

- Tịch thu cho tiêu hủy: 02 bộ bài tú lơ khơ, loại 52 quân bài, một mặt in hình quân bài, một mặt in hình hoa văn màu xanh (đã qua sử dụng); 06 bộ bài tú lơ khơ, loại 52 quân bài, có vỏ bên ngoài màu vàng (còn mới, chưa qua sử dụng);

- Tịch thu cho phát mại sung quỹ nhà nước: 02 bàn Bi - a (đã qua sử dụng); 07 gậy bằng gỗ dùng để đánh B1 - a (đã qua sử dụng); 02 bộ B3 - a gồm 32 quả bóng B1 - a (đã qua sử dụng);

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 6.025.000đ. Số tiền 500.000 đồng còn lại trả lại Lý Văn Đ1.

*(Theo biên bản giao nhận tài liệu, vật chứng ngày 18/9/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục thi hành án dân sự huyện V và ủy nhiệm chi ngày 18/9/2023 tại Kho bạc Nhà nước huyện V)*

**4. Về án phí:** Buộc các bị cáo Vũ Ngọc H, Đào Mạnh Đức A mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.



**5. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo Vũ Ngọc H, Đào Mạnh Đức A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CA huyện V;
- VKS huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nguyễn Thị Miện*